

Số: 15 /2017/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 21 tháng 6 năm 2017

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Bảng giá đất Khu công nghiệp Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai, ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT, ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường qui định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Thực hiện Nghị quyết số: 39/NQ-HĐND, ngày 09/12/2016 của HĐND tỉnh Vĩnh Long Khoá IX, kỳ họp thứ III;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1800/TTr-STNMT, ngày 20 tháng 6 năm 2017,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành Bảng giá đất Khu công nghiệp Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long, cụ thể toàn Khu công nghiệp Bình Minh có đơn giá đất là 137.000đồng/m<sup>2</sup> (Một trăm ba mươi bảy ngàn đồng trên mét vuông) loại đất khu công nghiệp, ký hiệu SKK.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng Bảng giá đất Khu công nghiệp Bình Minh: các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tài chính đất đai trong công tác quản lý sử dụng đất tại Khu công nghiệp Bình Minh.

**Điều 3.** Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp các ngành có liên quan triển khai, thực hiện Quyết định này thống nhất tại Khu công nghiệp Bình Minh; tổ chức theo dõi thường xuyên biến động về giá đất,

xây dựng báo cáo, đề công bố chỉ số biến động giá đất thị trường; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh giá đất trong các trường hợp quy định tại Nghị định 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/05/2014 của Chính phủ và Thông tư 36/2014/TT-BTNMT, ngày 30/06/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 7 năm 2017 và được đăng công báo tỉnh.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4 (để thực hiện);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để báo cáo);
- TT.TU và HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (để báo cáo);
- CT và PCT. UBND tỉnh (để chỉ đạo);
- Tòa án ND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Sở Tư pháp (để kiểm tra);
- BLĐ . VP.UBND tỉnh (để theo dõi);
- Báo Vĩnh Long (đăng báo);
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Các Phòng Nghiên cứu-thuộc VP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, 4.08.05.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Hoàng Tự**